

Bản án số: 266/2024/HC-PT

Ngày 10 - 4 - 2024

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ
trợ tái định cư và quyết định giải quyết
khiếu nại.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn Mười;

Ông Nguyễn Văn Khương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vàng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 919/2023/TLPT-HC ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư và quyết định giải quyết khiếu nại*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 58/2023/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 356/2024/QĐ-PT ngày 20 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 38, Khu phố 8, đường H, phường P, thành phố Th, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Ngô Quang T1, sinh năm 1953; Địa chỉ: Cư xá L, Phường 7, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 24/5/2023) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Võ Văn T2, sinh năm 1972 – Công ty Luật T; Địa chỉ: đường V, phường Ph, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người bị kiện:*

1/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương, đường L, phường H1, thành phố Th, tỉnh Bình Dương. Ủy quyền cho ông Mai Hùng D, chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

2/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương. Địa chỉ: đường Q, phường Ph1, thành phố Th, tỉnh Bình Dương. Ủy quyền cho ông Võ Chí Th, chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Th (vắng mặt).

3/. Ủy ban nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương. Địa chỉ: đường Q, phường Ph1, thành phố Th, tỉnh Bình Dương. Ủy quyền cho ông Võ Chí Th, chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Th (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Phạm Thanh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện 29/12/2022, đơn khởi kiện bổ sung ngày 24/4/2023 và bản tự khai ngày 22/7/2023, ông Phạm Thanh T và người đại diện theo ủy quyền của ông T trình bày:

Ông Phạm Thanh T được cấp quyền sử dụng đất diện tích 429m² thuộc thửa 1861, tờ bản đồ 06-3; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01239 ngày 29/7/2010; diện tích đất kèm theo sơ đồ cấp đất thể hiện thửa đất số 1861 giáp đường H.

Năm 2020, UBND thành phố Th tiến hành thu hồi lập biên bản đo đạc kiểm đếm và thu hồi đất, bồi thường đất và tài sản trên đất để làm vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H. Theo kết quả đo đạc, thực tế đất ông T đang quản lý mà UBND thành phố lấy làm dự án diện tích là 24m², giá thị trường đối với đất mặt tiền đường Huỳnh Văn Lũy là 55.000.000 đồng/m². Tuy nhiên, tại Quyết định số 3810/QĐ-UBND ngày 22/12/2020, Ủy ban nhân dân thành phố Th chỉ thu hồi của ông T diện tích đất 2,3m² (thuộc thửa đất số 1861) và Quyết định số 3623/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND thành phố Th về phê duyệt phương án bồi thường và hỗ trợ, tái định cư chỉ bồi thường cho ông T 2,3m² với giá 23.780.000đồng/m² là không đúng thực tế về diện tích và giá đất, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông T; do đó, ông T khiếu nại.

Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 6050/QĐ-UBND ngày 31/12/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Th đã bác đơn khiếu nại của ông T. Không đồng ý với Quyết định số 6050/QĐ-UBND, ông T tiếp tục khiếu nại.

Tại Quyết định giải quyết khiếu nại lần thứ hai số 3141/QĐ-UBND ngày 28/11/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương tiếp tục bác đơn khiếu nại của ông T và giữ nguyên nội dung Quyết định 6050/QĐ-UBND ngày 31/12/2021.

Nay, ông T khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) số 3141/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương;

-Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 6050/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Th;

- Hủy Quyết định số 3810/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND thành phố Th về việc thu hồi đất diện tích 2,3m² (thuộc thửa đất số 1861) của ông Phạm Thanh T;

- Hủy Quyết định số 3623/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND thành phố Th về phê duyệt phương án bồi thường và hỗ trợ, tái định cư cho cá nhân người bị thu hồi đất.

Đồng thời buộc UBND thành phố Th thực hiện đúng việc thu hồi đất của ông T diện tích 34m² và bồi thường giá đất đúng thực tế là 55.000.000 đồng/m².

- Theo Văn bản trình bày ý kiến số 2224/UBND-VP ngày 10/7/2023, người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố Th và người đại diện hợp pháp của UBND thành phố Th trình bày như sau:

1. Về Quyết định thu hồi đất số 3810/QĐ-UBND, Quyết định phê duyệt Phương án, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 3623/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố:

Ngày 17/5/2001, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 1629/QĐ-CT về việc phê duyệt dự án đầu tư công trình: Nâng cấp mở rộng đường ĐT 742 (nay là đường H) từ Km 5+000 (vị trí từ đường Tr) đến km 11+258)...... có nội dung: “Phương án giải phóng mặt bằng bảo đảm đủ mặt bằng xây dựng công trình tính từ tim đường thiết kế giải tỏa mỗi bên 9m, không tính chi phí đền bù về đất” và “Thiết kế sơ bộ phần đường: Nền đường 10m (trong đó mặt đường rộng 7m; lề đường rộng 1,5m x 2 bên”.

UBND tỉnh Bình Dương đã ban hành Thông báo số 165/TB.UB ngày 16/7/2001, về việc giải phóng mặt bằng để thi công công trình và Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 5184/QĐ-CT ngày 29/10/2001 về việc đền bù thiệt hại về đất và tài sản trên đất..... có nội dung: “Các đoạn đường bám theo tuyến cũ có phạm vi giải tỏa để mở rộng đường nằm trong HLBVĐB, không tính đền bù đất” .

Căn cứ Quyết định số 183/2003/QĐ-UBND ngày 17/7/2003 của UBND tỉnh thì HLBVĐB của dự án năm 2004 được xác định là 21m tính từ tim đường trở ra 02 bên, do chiều dài tuyến được phê duyệt có khoảng cách nằm trong tuyến đường ĐT 742 đoạn từ Km3 + 500 (hết nội ô thị xã Th) đến giáp ĐT 747 gần ngã ba C.

Khoản 6 Điều 1 Quyết định số 5241/QĐ-CT ngày 12/7/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh quy định phương án giải tỏa di dời: “Giải tỏa từ tim đường ra mỗi bên 15m, phạm vi giải tỏa nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ nên không tính chi phí bồi thường về đất” và tại điểm c khoản 8 Điều 1 Quyết định số 5241/QĐ-CT ngày 12/7/2004 của UBND tỉnh thể hiện bề rộng nền đường H là 24.0m (bề rộng mặt đường là 15m, bề rộng lề đường 2x4,5m).

Thực tế việc bồi thường đã kết thúc hoàn tất hồ sơ vào năm 2004, không bồi thường về đất trong phạm vi giải tỏa 15m tính từ tìm đường, do được xác định là đất HLBVĐB. Thời điểm này, phần lề đường chưa được thi công (trong đó có trường hợp của ông Phạm Thanh T) nhưng phần lề đường 4m được trải sỏi đỏ, lu lèn; quá trình sử dụng từ năm 2004 đến nay một số hộ dân có hành vi lấn chiếm sử dụng trong phạm vi đất lề đường.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01239 ngày 29/7/2010 cấp cho ông Phạm Thanh T thể hiện phần đường H đã thi công và chỉ giới đường đỏ tính từ tìm đường không được công nhận trong giấy chứng nhận.

Thực hiện dự án Vía hè đường H, ngày 18/02/2020, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Th lập Biên bản đo đạc, kiểm đếm số 73T/BBĐĐKD đối với đất và tài sản trên đất của ông Phạm Thanh T.

Sau đó, UBND thành phố Th ban hành các quyết định thu hồi đất và bồi thường tài sản trên đất của ông Phạm Thanh T bằng các Quyết định số 3810/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 thu hồi đất diện tích 2,3m² (thuộc thửa đất số 1861) của ông Phạm Thanh T; và Quyết định số 3623/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 bồi thường diện tích 2,3m² với giá 23.780.000đồng/m².

UBND thành phố Th xác định 2,3m² đất của ông T bị thu hồi thuộc thửa đất số 1861, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông T ngày 29/7/2010; diện tích đất còn lại thuộc hành lang, vỉa hè mà UBND tỉnh đã xác định tại các văn bản đã viện dẫn trên và nằm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông T năm 2010.

2. Về giá bồi thường: Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh về trình tự, thủ tục bồi thường hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Bình Dương: “Giá đất để tính bồi thường là giá đất cụ thể theo mục đích đang sử dụng của loại đất bị thu hồi, được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với từng dự án...”; Công văn số 3634/UBND-KTN ngày 07/8/2018 của UBND tỉnh về việc xử lý vấn đề liên quan đến bồi thường đất HLBVĐB cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bình Dương và Quyết định số 2824/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đơn giá đất để bồi thường thực hiện Dự án Vía hè, việc UBND thành phố Th bồi thường về đất cho ông Phạm Thanh T theo đơn giá 23.780.000 đồng/m² là đúng quy định pháp luật.

3. Chủ tịch UBND thành phố Th xác định việc thu hồi đất và bồi thường đất cho ông Phạm Thanh T là đúng quy định của pháp luật nên đã ban hành Quyết định số 6050/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc bác đơn khiếu nại của ông T.

- Theo Văn bản trình bày ý ngày 04/7/2023, người đại diện hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương trình bày như sau:

Ông Phạm Thanh T trình bày Quyết định thu hồi đất số 3810/QĐ-UBND ngày 22/12/2020, UBND thành phố Th chỉ thu hồi 2,3m² đất của ông T là chưa đảm bảo quyền lợi của ông T; vì diện tích đất thực tế bị giải tỏa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01239 ngày 29/7/2010 là 24m².

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) bác yêu cầu của ông T, với cơ sở như sau:

Dự án đầu tư Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 742 đoạn qua thành phố Th (nay là đường H), giai đoạn thực hiện năm 2001 – 2004:

Quyết định số 1629/QĐ-CT ngày 17/5/2001, Quyết định số 5184/QĐ-CT ngày 29/10/2001, Quyết định số 5141/QĐ-CT ngày 12/7/2004, Quyết định số 7323/QĐ-CT ngày 30/9/2004 và Quyết định số 5184/QĐ-CT ngày 29/10/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh quy định về dự án mở rộng đường, hành lang đường bộ tính từ tim đường, giải tỏa bồi thường đất (đối với đường ĐT 742, nay là H). Thực hiện dự án từ năm 2004, chủ đầu tư đã thực hiện giải tỏa đất tính từ tim đường ra 15m, phạm vi đường hiện hữu là từ tim đường ra mỗi bên 12m, bao gồm mặt đường 8m x 2 bên (16m) và lề đường 4m. Phần diện tích lề đường được thi công với kết cấu là trải sỏi đỏ, lu lèn nên trong quá trình sử dụng đất từ năm 2004 đến nay, ranh giới phần lề đường và đất liền kề của các hộ dân chưa rõ ràng, nhiều hộ dân tiếp tục sử dụng để buôn bán hoặc xây dựng công trình tạm trên phần đất lề đường.

Ngày 30/10/2019, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 3191/QĐ-UBND về việc phê duyệt Dự án Vía hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H.

Ngày 23/9/2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2824/QĐ-UBND về việc phê duyệt đơn giá đất để bồi thường thực hiện Dự án Vía hè.

Tháng 12/2020, UBND thành phố Th ban hành các Quyết định thu hồi đất của các hộ dân để thực hiện Dự án Vía hè.

Ngày 20/8/2021, Sở Tài chính có Công văn số 3061/STC-QLGS với nội dung thống nhất theo kiến nghị của UBND thành phố Th tại Báo cáo số 264/BC-UBND nêu trên, đồng thời kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND thành phố Th thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định.

Ngày 30/8/2021, UBND tỉnh có Công văn số 4286/UBND-KT thống nhất ý kiến của Sở Tài chính và giao UBND thành phố Th thực hiện theo nội dung Công văn số 3061/STC-QLGS của Sở Tài chính.

Đối với đất của ông Phạm Thanh T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 01239 ngày 29/7/2010, thửa đất số 1861, tờ bản đồ 06-3; diện tích là 429m². Sơ đồ trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thể hiện chỉ giới đường đỏ tính từ tim đường là 15m (đường H ghi 16m, vỉa hè 04m). Theo Sơ đồ thu hồi đất do Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Th xác lập, phần diện tích 2,3m² nằm trong phạm vi hành lang bảo vệ an toàn đường bộ tính từ tim đường H vào 15m và được bồi thường theo giá đất nông nghiệp: 2,3m² x 23.780.000 đồng/m² = 54.694.000 đồng.

Quyết định thu hồi đất, bồi thường đất của UBND thành phố và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND thành phố Th là đúng pháp luật; do đó, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương đã bác khiếu nại của ông T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 58/2023/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, khoản 3 và khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 164, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206 và khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 62, điểm a khoản 2 Điều 66, Điều 114 và Điều 204 Luật Đất đai năm 2013; khoản 10 Điều 22, khoản 8 Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) và các Điều 14, 15, 18, 21, 27, 29, 30, 31, 36, 38, 39 và 40 Luật Khiếu nại năm 2011.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh T đối với Ủy ban nhân dân thành phố Th, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Th và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau:

- Quyết định số 3810/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND thành phố Th, tỉnh Bình Dương về việc thu hồi đất của ông Phạm Thanh T tại phường P, thành phố Th, tỉnh Bình Dương;

- Quyết định số 3623/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND thành phố Th về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án: Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H, phường P, thành phố Th, tỉnh Bình Dương (đợt 1) đối với phần liên quan đến ông Phạm Thanh T và yêu cầu nâng giá bồi thường đất với đơn giá 55.000.000 đồng/m²;

- Quyết định số 6050/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Th về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Phạm Thanh T (lần đầu);

- Quyết định số 3141/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Phạm Thanh T (lần hai) đối với Quyết định số 6050/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Th.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/9/2023, ông Phạm Thanh T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phạm Thanh T trình bày người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định pháp luật.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, phía người khởi kiện không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Phạm Thanh T làm trong hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Phạm Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt; người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương, UBND thành phố Th, Chủ tịch UBND thành phố Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự có tên nêu trên.

[2]. Về nội dung:

Thực hiện dự án Vía hè đường H, ngày 18/02/2020, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Th lập Biên bản đo đạc, kiểm đếm số 73T/BBĐĐKD đối với đất và tài sản trên đất của ông Phạm Thanh T. Ngày 22/12/2020, UBND thành phố Th ban hành Quyết định số 3810/QĐ-UBND thu hồi đất diện tích 2,3m² (thuộc thửa đất số 1861) của ông Phạm Thanh T và Quyết định số 3623/QĐ-UBND bồi thường diện tích 2,3m² đất thu hồi cho ông T với đơn giá 23.780.000đồng/m².

Ông T cho rằng phần diện tích đất thu hồi của ông là 24m²; tuy nhiên qua xem xét Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01239 cấp cho ông Phạm Thanh T ngày 29/7/2010 thấy rằng diện tích được cấp là 429m², thửa số 1861, tờ bản đồ 06-3; vị trí bản vẽ thửa đất số 1861 giáp đường H, phần đất hành lang đường bộ tính từ tim đường ra 02 bên mỗi bên là 15m không được cấp cho người sử dụng đất (bản vẽ có tọa độ, vị trí rõ ràng phần đất được cấp và phần đất không được cấp). Ông T không có ý kiến khiếu nại đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp. Quá trình giải quyết vụ án, ông T cũng thừa nhận toàn bộ diện tích yêu cầu bồi thường 24m² nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01239. UBND thành phố Th thực hiện bồi thường cho ông T diện tích 2,3m² thuộc quyền sử dụng đất của ông T là đúng quy định pháp luật.

Về đơn giá bồi thường, ông T bị thu hồi 2,3m² đất thuộc hành lang đường bộ. Theo Quyết định số 3810/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND thành phố

Th thì đất nông nghiệp (và đất hành lang) có đơn giá 23.780.000đồng/m²; được xác định dựa trên Chứng thư thẩm định giá của Công ty cổ phần thẩm định giá và tư vấn xây dựng thời điểm tháng 05/2020. Đơn giá này cao hơn nhiều so với Bảng giá đất nông nghiệp do UBND tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 và Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 quy định hệ số điều chỉnh giá đất nên UBND thành phố Th áp dụng đơn giá tại Quyết định số 3810/QĐ-UBND để bồi thường cho ông T là phù hợp, đã đảm bảo quyền lợi của ông T. Ông T yêu cầu áp dụng đơn giá 55.000.000 đồng/m² là không có cơ sở chấp nhận.

Chủ tịch UBND thành phố Th ban hành Quyết định số 6050/QĐ-UBND, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 3141/QĐ-UBND bác yêu cầu khiếu nại của ông T đối với Quyết định số 3810/QĐ-UBND, Quyết định số 3623/QĐ-UBND của UBND thành phố Th là đúng quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của ông Phạm Thanh T không có cơ sở chấp nhận; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Phạm Thanh T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Thanh T. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 58/2023/HC-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Áp dụng Điều 62, điểm a khoản 2 Điều 66, Điều 114 và Điều 204 Luật Đất đai năm 2013; khoản 10 Điều 22, khoản 8 Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019); các Điều 14, 15, 18, 21, 27, 29, 30, 31, 36, 38, 39 và 40 Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh T đối với Ủy ban nhân dân thành phố Th, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Th và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau:

- Quyết định số 3810/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND thành phố Th, tỉnh Bình Dương về việc thu hồi đất của ông Phạm Thanh T tại phường P, thành phố Th, tỉnh Bình Dương;

- Quyết định số 3623/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND thành phố Th về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án: Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H, phường P, thành phố Th, tỉnh

Bình Dương (đợt 1) đối với phần liên quan đến ông Phạm Thanh T và yêu cầu nâng giá bồi thường đất với đơn giá 55.000.000 đồng/m²;

- Quyết định số 6050/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Th về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Phạm Thanh T (lần đầu);

- Quyết định số 3141/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Phạm Thanh T (lần hai) đối với Quyết định số 6050/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Th.

2/. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Phạm Thanh T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000470 ngày 10/5/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương vào phần án phí phải chịu.

3/. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Phạm Thanh T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0011677 ngày 28/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương vào phần án phí phải chịu.

4/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Đương sự (4);
- Lưu.: HS(2) VT(3) 14B LTTT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Thủy